

Bản án số: 13/2023/DS-PT
Ngày: 11-01-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Uẩn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh;
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 437/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 482/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Minh T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1983 và bà Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn bà **Huỳnh Thị Cẩm N**.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn bà Phan Thị Minh T trình bày:** Ông L có vay của bà T 03 lần tiền như sau: Lần 1: Ngày 23/11/2021, ông L vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày; lần 2: Ngày 27/11/2021, ông L vay số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày; lần 3: Ngày 21/12/2021, ông L vay số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày. Trong các lần vay tiền, ông L đều có viết giấy nhận nợ. Mục đích vay tiền để kinh doanh mua bán đất. Khi đến hạn trả nợ, ông L

không trả tiền cho bà nên bà có ra nhà vợ chồng ông L để đòi, bà N có hứa là khi nào bán được đất thì vợ chồng bà sẽ trả. Bà T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Cẩm N có trách nhiệm liên đới trả cho bà T tổng số tiền 1.700.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

- *Bị đơn ông Nguyễn Phước L trình bày:* Ông L thừa nhận có vay 03 lần với số tiền 1.700.000.000 đồng như bà T trình bày. Mục đích vay tiền để trả lãi tiền vay cho người khác và dùng kinh doanh mua đất. Ông L đồng ý một mình trả số tiền nợ cho bà T, không đồng ý để bà Huỳnh Thị Cẩm N (vợ ông) liên đới trả nợ vì số tiền này không có liên quan với bà N.

- *Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm N trình bày:* Trong quá trình xét xử án sơ thẩm vắng mặt, không có lời trình bày.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa đã tuyên xử:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 288, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Minh T đối với ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Cẩm N.

Buộc ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Cẩm N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Minh T số tiền 1.700.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Cẩm N phải liên đới chịu số tiền 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Bà Phan Thị Minh T không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà T số tiền 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010989 ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Bản án còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo và yêu cầu thi hành án.

Ngày 22/8/2022, bị đơn, bà Huỳnh Thị Cẩm N kháng cáo, không đồng ý liên đới cùng ông Nguyễn Phước L trả cho bà Phan Thị Minh T 1.700.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Phan Thị Minh T trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Cẩm N liên đới trả cho bà số tiền 1.700.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Phước L trình bày: Ông L cho rằng số tiền vay này ông dùng để trả lãi, kinh doanh đất đai và cho những người kinh doanh chung mượn, hiện nay do đất chưa bán được nên chưa trả được tiền cho nguyên đơn. Ông L đồng ý một mình trả số tiền nợ cho bà T, không đồng ý để bà Huỳnh Thị Cẩm N (vợ ông) liên đới trả nợ vì số tiền này khi ông vay không có nói với bà N.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm N trình bày: Việc ông L vay 03 lần tiền của bà T với tổng số tiền 1.700.000.000 đồng bà không có ký tên vay tiền, bà hoàn toàn không biết vì ông L không có bàn bạc với bà N, bà N cũng không biết ông L vay số tiền nêu trên để làm gì. Do đó, bà N không đồng ý liên đới cùng với ông L trả tiền cho bà T, đề nghị cấp phúc thẩm chỉ buộc một mình ông L trả nợ cho bà T.

Bà N cung cấp các Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự gồm:

- Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2022/QĐST-DS ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đối với vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là ông Hoàng Trọng Tuấn, bị đơn là ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Cẩm N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phùng Thị Thiên Trúc. Với nội dung: Ông L và bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Tuấn và bà Trúc số tiền đặt cọc 1.400.000.000 đồng, tiền phạt cọc là 1.400.000.000 đồng, tiền nợ vay 1.750.000.000 đồng, tổng cộng là 4.550.000.000 đồng.

- Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 20/2022/QĐST-DS ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đối với vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thường, bị đơn là ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Cẩm N. Với nội dung: Ông L và bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Thường số tiền 2.068.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng vay tài sản.

- Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2022/QĐST-DS ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đối với vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” giữa nguyên đơn là ông Trần Quốc Thanh, bị đơn là ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Cẩm N. Với nội dung: Ông L và bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Thanh số tiền đặt cọc là 100.000.000 đồng.

Bà N cho rằng những khoản nợ bà vừa trình bày, ông L vay có bàn bạc với bà (vay để trả nợ vay trong quá trình kinh doanh đất, đền tiền phạt cọc, ...) nên bà đồng ý liên đới cùng ông L trả nợ, còn khoản vay này ông L không có bàn bạc với bà. Mặc khác, bà và ông L đã ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 91/2022/QĐCNTTLH ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, nên bà không đồng ý liên đới cùng ông L trả nợ cho bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng qui định về thủ tục tố tụng. Kháng cáo của bà Huỳnh Thị Cẩm N trong hạn luật định, đúng thủ tục, Tòa án thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm là có căn cứ.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị Cẩm N và ông Nguyễn Phước L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Khoản nợ ông L vay của bà T là trong thời kỳ hôn nhân. Mục đích vay tiền để ông L trả nợ vay xuất phát từ việc kinh doanh đất, nhằm phát triển kinh tế gia đình. Do đó, cấp sơ thẩm buộc ông L cùng bà N liên đới hoàn trả tiền vay cho bà T là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị Cẩm N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Cẩm N được thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Minh T: Bà T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phước L và vợ là bà Huỳnh Thị Cẩm N liên đới trả cho bà 1.700.000.000 đồng do ông L vay của bà để kinh doanh đất đai, không yêu cầu tính lãi.

[3] Bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Minh T đối với ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Cẩm N. Buộc ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Cẩm N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Minh T số tiền 1.700.000.000 đồng. Sau đó, ông Nguyễn Phước L không kháng cáo; bà Huỳnh Thị Cẩm N kháng cáo với nội dung không đồng ý liên đới cùng với ông L trả tiền cho bà T.

[4] Lý do kháng cáo của bà Huỳnh Thị Cẩm N: Bà N cho rằng khoản vay này ông L vay không có bàn bạc với bà, bà không biết ông L vay để làm gì, ông L cũng không có đem số tiền này về sử dụng trong gia đình. Mặt khác, bà và ông L đã ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 91/2022/QĐCNTTLH ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, nên bà không đồng ý liên đới cùng ông L trả nợ cho bà T.

[5] Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây: 1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm; 2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình; 3. Nghĩa vụ phát sinh từ việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung; 4. Nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài sản riêng để duy trì, phát triển khối tài sản chung hoặc để tạo ra nguồn thu nhập

chủ yếu của gia đình; 5. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do con gây ra mà theo quy định của Bộ luật dân sự thì cha mẹ phải bồi thường; 6. Nghĩa vụ khác theo quy định của các luật có liên quan.

[6] Xét thấy, bà Huỳnh Thị Cẩm N và ông Nguyễn Phước L là vợ chồng chính thức từ năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. Bà N và ông L ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 91/2022/QĐCNTTLH ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Trong thời kỳ hôn nhân, ông L và bà N sống chung nhà, ông L và bà N cũng không có thỏa thuận chia tài sản. Ông L vay tiền của bà T trong thời kỳ hôn nhân giữa bà N và ông L. Mục đích vay tiền để ông L trả nợ vay xuất phát từ việc kinh doanh đất, nhằm phát triển kinh tế gia đình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông L cùng bà N liên đới hoàn trả tiền vay cho bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà N, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[8] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại các Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị Cẩm N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 288, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Minh T đối với ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Cẩm N.

Buộc ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Cẩm N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Minh T số tiền 1.700.000.000 đồng (*Một tỷ bảy trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Cẩm N phải liên đới chịu số tiền 63.000.000 đồng (*sáu mươi ba triệu đồng*) sung vào công quỹ Nhà nước.

Bà Phan Thị Minh T không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà T số tiền 31.500.000 đồng (*ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010989 ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011079 ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Bà Huỳnh Thị Cẩm N đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Uẩn